

Trà Vinh, ngày 24 tháng 12 năm 2014

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi: Ban Giám đốc Sở

Văn bản của: UBND tỉnh

1. Tóm tắt nội dung văn bản:

Đ. V.V. phê duyệt Đ. án
quy hoạch chung đô thị
Duyệt. Hải. tỉnh. TV. đến
năm 2030.

Giải quyết của Lãnh đạo

Ngày tháng năm 2014

Koto qn' CA.
Chức Phó T.Đ.,
Mừng 10000 - CH

2. Ý kiến đề xuất của Văn phòng:

photo gửi Đ.
chuyên 2 p.Đ.; p.QLKT-QH;
p.QLN-TT.BDS; p.QLHXD.Ch.đ.
phòng.H.T.-PT.Đ.; p.Thanh tra.



Chức Phó T.Đ.

Số: 2174/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 22 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

SỔ XÂY DỰNG TRÀ VINH	Về việc
ĐẾN	Số: 305
Chuyên	Ngày: 24/12/2014

phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Duyên Hải,
tỉnh Trà Vinh đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-BXD ngày 25/2/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận thị trấn Duyên Hải mở rộng, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 15/10/2008 của Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh về việc mở rộng và nâng cấp thị trấn Duyên Hải lên thị xã (đô thị loại IV) trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị để thành lập thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2014/NQ-HĐND ngày 26/9/2014 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải phê chuẩn Quy hoạch chung xây dựng đô thị Duyên Hải (để thành lập thị xã Duyên Hải);

Căn cứ Công văn số 3127/BXD-QHKT ngày 01/12/2014 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến đối với đồ án Quy hoạch chung đô thị Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 130/TTr-SXD ngày 09/12/2014 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:

- Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thị trấn Duyên Hải (hiện hữu), xã Long Toàn, xã Long Hữu, xã Trường Long Hòa, xã Hiệp Thạnh và 1 phần diện tích xã Dân Thành, với tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp huyện Cầu Ngang;
- + Phía Nam giáp kênh đào Trà Vinh;
- + Phía Đông giáp biển Đông;
- + Phía Tây giáp xã Ngũ Lạc.

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 17.709,64 ha.

2. Tính chất, chức năng của đô thị:

- Là trung tâm chính trị - hành chính, văn hóa khoa học, xã hội, giáo dục, y tế, thương mại dịch vụ, du lịch, thể dục thể thao vùng huyện, đô thị trung tâm của cụm đô thị phía Đông Nam (cụm đô thị ven biển) tỉnh Trà Vinh.

- Là đô thị loại IV; tầm nhìn đến năm 2030, định hướng đô thị Duyên Hải sẽ trở thành thành phố đạt chuẩn đô thị loại III.

3. Quy mô dân số, đất đai đô thị theo các giai đoạn phát triển:

3.1. Quy mô dân số:

- Dự báo đến năm 2020, dân số đạt khoảng 62.000 người.
- Dự báo đến năm 2030, dân số đạt khoảng 71.000 người.

3.2. Quy mô đất đai đô thị:

- Đến năm 2020 định hướng quy mô khoảng 1.550 ha; trong đó khu vực nội thị quy mô khoảng 700 ha và khu vực ngoại thị quy mô khoảng 280 ha; Các khu chức năng chuyên dụng khác quy mô khoảng 570 ha.

- Đến năm 2030 định hướng quy mô khoảng 2.500 ha; trong đó khu vực nội thị quy mô khoảng 1.000 ha và khu vực ngoại thị quy mô khoảng 550 ha; Các khu chức năng chuyên dụng khác quy mô khoảng 950 ha.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu và hướng phát triển đô thị:

4.1. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

- Mật độ xây dựng toàn khu:
 - + Nội thị: khoảng 25 - 30%;
 - + Ngoại thị: khoảng 15 - 20% (tại các khu trung tâm xã).
- Tầng cao trung bình : 1 - 5 tầng.
- Hệ số sử dụng đất toàn khu:
 - + Nội thị: khoảng 0,6 - 1;
 - + Ngoại thị: khoảng 0,5 - 0,8.
- Đất dân dụng: 4

- + Đất đơn vị ở: 50m²/người;
- + Đất cây xanh đô thị: ≥7,5 m²/người;
- + Đất giao thông đô thị: ≥ 6% đất xây dựng đô thị.

- Đất ngoài dân dụng và đất khác: (Theo định hướng Quy hoạch khu kinh tế Định An).

+ Đất phi thuế quan, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng: khoảng 500 ha.

+ Đất khu sân bay khoảng 850 ha.

- Chỉ tiêu cấp điện : 750 - 1.500 kWh/người.năm.
- Chỉ tiêu cấp nước: 100 - 150 lít/người.ngày đêm.
- Chỉ tiêu thoát nước: 100 - 150 lít/người.ngày đêm.
- Thông tin liên lạc: 30÷50máy/100 dân.
- Rác thải: 0,8 - 1,0 kg/người.ngày đêm.

4.2. Hướng phát triển đô thị:

- Xây dựng thị xã Duyên Hải trở thành đô thị đa trung tâm có cấu trúc phát triển kết hợp giữa đô thị vệ tinh và phát triển hành lang. Đồng thời, hướng tới phát triển đô thị đặc trưng của vùng biển có khả năng thích nghi với quá trình biến đổi khí hậu.

- Phát triển đô thị theo các trục tuyến giao thông chính định hình cấu trúc chính của đô thị: Quốc lộ 53, Tỉnh lộ 914, Tỉnh lộ 913, Hương lộ 81, tuyến số 1,...

- Tôn tạo mảng cây xanh ven bờ sông Long Toàn, hình thành lớp cây xanh hành lang bảo vệ cho khu trung tâm nội thị, kết hợp với hệ thống hồ điều hòa giúp đô thị Duyên Hải có thể thích ứng tốt với quá trình biến đổi khí hậu và giải quyết vấn đề thoát nước đô thị trong tương lai.

- Phát triển các trung tâm chuyên ngành: Trung tâm chính trị - hành chính thị xã; trung tâm vùng kinh tế phía Đông Nam tỉnh Trà Vinh, trung tâm thương mại - dịch vụ, trung tâm nghiên cứu công nghệ sinh học, khoa học kỹ thuật, trung tâm giáo dục đào tạo, trung tâm văn hóa - thể dục thể thao, trung tâm y tế, trung tâm du lịch sinh thái - văn hóa lịch sử.

5. Định hướng tổ chức không gian đô thị:

5.1. Các khu trung tâm đô thị:

Khu vực trung tâm phát triển nhất trong thị xã được xây dựng theo mô hình không gian kiến trúc hiện đại với đủ các chức năng chính: chính trị - hành chính, giáo dục, văn hóa, y tế, thương mại dịch vụ, khoa học kỹ thuật, du lịch,...; hình thành trung tâm y tế đa khoa, các khu chuyên khoa cấp thị xã, cấp vùng; các khu ở hỗn hợp, khu chính trang, khu ở tập trung.

- Khu trung tâm thương mại dịch vụ bố trí dọc tuyến tránh Quốc lộ 53 và kênh đào Trà Vinh là trung tâm điểm nhấn về không gian kiến trúc cho đô thị Duyên Hải, với các công trình mang phong cách kiến trúc hiện đại tạo thành một quần thể thống nhất hài hòa trong toàn khu vực, tận dụng được tối đa các yếu tố về vị trí cũng như cảnh quan của khu vực.

- Khu phi thuế quan bố trí theo quy hoạch chung Khu kinh tế Định An với cây xanh bao quanh có mặt tiền dài cặp sông Long Toàn kết hợp kênh đào Trà Vinh mang lại lợi thế về khai thác công nghiệp cũng như cảnh quan tự nhiên. Với lợi thế có kênh đào Trà Vinh giao với sông Long Toàn, cảng sông nội địa sẽ là đầu mối giao thông vận tải hàng hóa quan trọng của thị xã trong tương lai.

- Không gian công cộng và khu vực đất phức hợp: Khu công trình công cộng được bố trí tại trung tâm phường 1, bố trí thêm tại vị trí tuyến số 1 nối dài giao với tuyến nối phường 1 và phường 2; Quốc lộ 53, Tỉnh lộ 913 (đoạn nội thị); tuyến giao thông kết nối Quốc lộ 53 với khu du lịch Ba Động.

- Không gian cây xanh và không gian mở gồm khu công viên trung tâm thị xã đặt tại vị trí mặt tiền trục đường kết nối phường 1 và phường 2; khu đất cây rừng ven bờ sông Long Toàn, khu du lịch sinh thái phía Đông Nam sông Long Toàn nối với trung tâm phường 1.

5.2. Các khu vực cửa ngõ làm điểm nhấn:

Khu vực phường 2, phường cửa ngõ của thị xã Duyên Hải; quảng trường nghĩa trang liệt sĩ; nút giao Tỉnh lộ 914 và Quốc lộ 53; nút giao Hương lộ 81 và Quốc lộ 53; nút giao Tuyến số 1 và Tuyến tránh Quốc lộ 53 và trung tâm phường 1, phường 2; khu du lịch Ba Động tại các nút giao giữa Quốc lộ 53 và tuyến số 1, trục Đông Tây, Tỉnh lộ 913.

5.3. Các trục không gian chủ đạo có vai trò gắn kết các khu chức năng của đô thị:

Gồm các trục không gian chính xuyên qua đô thị như: trục Quốc lộ 53 (hiện hữu), tuyến tránh Quốc lộ 53, Tỉnh lộ 913, Tỉnh lộ 914, tuyến số 1, trục Đông Tây và trục đường ký hiệu D3, D3A (vành đai nội thị); cụ thể như sau:

- Trục Quốc lộ 53 (hiện hữu): Trục chính xuyên qua nội thị thị xã Duyên Hải làm trục cảnh quan, thương mại và dịch vụ cho thị xã Duyên Hải.

- Tuyến tránh Quốc lộ 53: Trục vận tải hàng hóa, hành khách chính (thay cho tuyến Quốc lộ 53 hiện hữu xuyên qua khu vực nội thị), là trục giao thông huyết mạch kết nối thị xã Duyên Hải và các huyện lân cận.

- Các trục đường Tỉnh lộ 913, Tỉnh lộ 914, Hương lộ 81, trục giao thông Đông - Tây, Tuyến số 1 kết nối với tuyến Quốc lộ 53; gắn kết không gian các khu chức năng và trung tâm các xã: Long Hữu, Hiệp Thạnh, Trường Long Hòa, khu vực Ba Động, Dân Thành, Long Toàn, khu vực sân bay, khu phi thuế quan... với khu vực nội thị.

- Các trục đường cảnh quan ven sông Long Toàn, Láng Chim, kênh đào Trà Vinh và một số kênh rạch khác. ✓

5.4. Không gian các khu ở:

- Các khu ở hiện hữu được cải tạo chỉnh trang bổ sung hệ thống sân chơi, cải tạo và nâng cấp hệ thống công trình công cộng dịch vụ đô thị hiện hữu; từng bước nâng cấp và đồng bộ hóa hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng xã hội và tiện nghi đô thị.

- Các khu ở xây dựng mới có phong cách kiến trúc hiện đại và thân thiện môi trường, được xây dựng đồng bộ từ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đến các tiện nghi đô thị khác cụ thể:

+ Khu vực phường 1 mở rộng về phía Đông, Tây khu trung tâm thị trấn Duyên Hải hiện hữu; phát triển dân cư độ theo tuyến Quốc lộ 53 nối với phường 2.

+ Khu vực phường 2 phát triển dân cư tại vị trí Tỉnh lộ 914 và Quốc lộ 53, phát triển về phía Đông Nam Quốc lộ 53 và Tỉnh lộ 913.

+ Ngoài ra các khu trung tâm xã và khu vực Ba Động cũng được xây dựng đồng bộ tại các vị trí trên các trục được chính như Tỉnh lộ 914, Tỉnh lộ 913, trục giao thông Đông - Tây, Hương lộ 81.

5.5. Các vùng bảo vệ, cảnh quan trong đô thị:

- Vùng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ cần được bảo vệ, khôi phục, hạn chế xây dựng và tác động của con người đối với môi trường thiên nhiên, để đảm bảo môi trường hướng đến sự phát triển bền vững.

- Các vùng sinh thái nông nghiệp ven đô thị, cây xanh phòng hộ ven biển cần được quy hoạch bổ sung và bảo vệ để đảm bảo môi trường bền vững cho phát triển đô thị. Không gian đô thị ven sông Long Toàn được quy hoạch bởi các khu công viên, cây xanh cảnh quan, vui chơi giải trí, nhà ở dịch vụ, khách sạn... xây dựng đồng bộ, hợp lý, để bảo vệ môi trường sinh thái, tạo nên đặc thù cảnh quan đô thị vùng sông nước.

- Xây dựng các hồ điều hòa tại khu vực bờ Tây sông Long Toàn và quản lý tác động con người đến khu vực này, đồng thời, hạn chế tác động do khai thác du lịch sinh thái.

6. Dự kiến ranh giới hành chính nội thị và ngoại thị:

- Nội thị dự kiến gồm: Phường 1 và phường 2.

+ Dự báo quy mô dân số đến năm 2020: khoảng 29.400 người.

+ Dự báo quy mô dân số đến năm 2030: khoảng 35.000 người.

- Ngoại thị dự kiến gồm: các xã Hiệp Thạnh, Trường Long Hòa, phần còn lại của các xã Long Hữu, Long Toàn và một phần xã Dân Thành.

+ Dự báo quy mô dân số đến năm 2020: khoảng 32.200 người.

+ Dự báo quy mô dân số đến năm 2030: khoảng 36.600 người. ✎

7. Cơ cấu sử dụng đất theo các chức năng:

Bảng thống kê quy hoạch sử dụng đất

TT	Loại đất	Đến năm 2020		Đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích đất tự nhiên (A)+(B)	17.709,64		17.709,64	
A	Đất quy hoạch xây dựng đô thị	1.567,52		2.539,77	
1	Đất dân dụng	605,55	100,0	1.097,61	100,00
	Đất các đơn vị ở	308,00	50,9	357,00	32,50
	Đất công trình công cộng - dịch vụ đô thị	60,75	10,0	72,40	6,60
	Đất thương mại dịch vụ	77,34	12,8	332,07	30,30
	Đất cây xanh, thể dục thể thao	98,30	16,2	152,10	13,90
	Đất giao thông đô thị	61,16	10,1	184,04	16,80
2	Đất ngoài dân dụng	961,98		1.442,16	
	Đất phi thuế quan, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng	451,86		713,38	
	Đất phức hợp	237,29		370,05	
	Giao thông đối ngoại	251,33		336,49	
	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	10,86		10,86	
	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,68		0,68	
	Đất nghĩa trang - nghĩa địa	9,96		10,70	
B	Đất khác	16.142,12		15.169,87	
	Đất nông nghiệp (nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản...)	9.839,41		8.721,30	
	Đất sông, kênh rạch	2.982,30		2.999,30	
	Đất dự trữ phát triển	453,46		356,51	
	Đất an ninh quốc phòng (bao gồm đất sân bay khoảng 850 ha)	1.002,37		1.002,37	
	Đất khác (đất chuyên dụng, đất kkt...)	1.864,58		2.090,39	

8. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính:

8.1. Phân theo hệ thống trung tâm: ✖

- Hệ thống trung tâm cấp đô thị được đặt tại khu vực nội thị bao gồm: chính trị - hành chính, văn hóa, khoa học, giáo dục, y tế và các trung tâm chuyên ngành khác.

- Ngoài ra các công trình đầu mối trung tâm chuyên ngành riêng biệt: trung tâm điện lực - khu vực xã Dân Thành; trung tâm dịch vụ, du lịch, thương mại (cấp khu vực) - khu vực thị trấn Ba Động; các trung tâm chính trị - hành chính, văn hóa, khoa học, giáo dục xã hội cấp xã được đặt tại từng trung tâm xã Long Hữu, Hiệp Thạnh, Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn.

8.2. Các khu ở đô thị:

Gồm 05 khu đô thị:

- Khu đô thị trung tâm thị xã với các phường nội thị gồm thị trấn Duyên Hải và trung tâm Long Hữu hiện hữu;

- Khu đô thị dịch vụ - nuôi trồng thủy sản phía Bắc tại xã Hiệp Thạnh;

- Khu đô thị thương mại, du lịch phía Đông tại xã Trường Long Hòa và khu vực (thị trấn) Ba Động;

- Khu đô thị công nghiệp - dịch vụ phía Đông Nam tại xã Dân Thành;

- Khu đô thị công nghiệp dịch vụ thương mại phía Nam tại xã Long Toàn.

9. Nguồn cung cấp, vị trí, quy mô, công suất các công trình đầu mối và mạng lưới chính của hạ tầng kỹ thuật đô thị:

9.1. Giao thông:

Tổng diện tích giao thông khoảng 520,53ha, trong đó :

- Tổng diện tích giao thông đối ngoại khoảng 336,49ha.

- Tổng diện tích giao thông đô thị khoảng 184,04ha.

- Tổng chiều dài mạng lưới giao thông khoảng 160,3km, trong đó:

+ Chiều dài mạng lưới giao thông đối ngoại khoảng 85,4km.

+ Chiều dài mạng lưới giao thông đô thị khoảng 74,9km.

a) Hệ thống giao thông đối ngoại:

- Cảng hàng không: Định hướng xây dựng sân bay tại khu vực sân bay Long Toàn cũ.

- Hệ thống cảng sông, cảng biển: Bao gồm cảng tổng hợp, các cảng chuyên dùng được nghiên cứu theo quy hoạch cảng của Bộ Giao thông Vận tải và của tỉnh.

- Xây dựng luồng tàu biển trên tuyến kênh đào Trà Vinh thay thế cho luồng ra vào cửa Định An trên sông Hậu.

- Nâng cấp và cải tạo: Quốc lộ 53, Tỉnh lộ 913, Tỉnh lộ 914, Hương lộ 81. ✕

- Xây dựng mới: Tuyến giao thông Đông - Tây trong Khu kinh tế đi khu du lịch biển Ba Động, trục nối Tỉnh lộ 914 đi biển Ba Động qua cầu Long Toàn; tuyến số 1 kết nối tuyến số 2 và Tỉnh lộ 913.

- Bố trí nút giao, đầu nối các trục giao thông chính.

b) Giao thông khu vực:

- Cải tạo và xây dựng mới hệ thống giao thông khu vực đảm bảo thuận tiện giao thông trong khu vực và mật độ theo tiêu chuẩn quy phạm.

9.2. San nền, chuẩn bị kỹ thuật:

a) Quy hoạch cao độ san nền:

- Cao độ san nền $H \geq +2,5m$ đối với khu vực nội thị; $H \geq +2,7m$ tại khu phi thuế quan; $H \geq +2,3m$ tại khu vực ngoại thị (hệ tọa độ VN 2000).

- Các khu vực đất cây xanh đô thị, cây xanh cách ly, đất dự trữ phát triển, đất sản xuất nông nghiệp giữ lại theo địa hình tự nhiên.

- Chủ yếu tôn nền do địa hình hiện trạng tương đối thấp.

- Độ dốc nền thiết kế:

+ Khu công trình công cộng và khu nhà ở: $\geq 0,4\%$;

+ Khu công viên cây xanh: $\geq 0,3\%$.

- Hướng dốc từ tiểu khu ra các kênh rạch xung quanh.

b) Quy hoạch thoát nước mặt:

- Tổ chức hệ thống thoát nước bản và nước mưa riêng tại khu vực nội thị và khu phi thuế quan, thoát nước chung tại các trung tâm xã, khu dân cư nông thôn.

- Tổ chức tuyến cống chính trên các trục giao thông chính, thuận lợi thu gom nước từ các công nhánh.

- Nguồn thoát nước: sông Thâu Râu, sông Giồng Ôi, sông Giồng Trôm, sông Công Xã, sông Sen Lớn, sông Vàm Trên, sông Bến Giá và sông Long Toàn.

- Cống thoát nước mưa quy hoạch ngầm, đặt dưới vỉa hè và có độ sâu tối thiểu 0,7m tính từ mặt đất đến đỉnh cống.

9.3. Cấp nước:

a) Nguồn cấp nước:

- Nguồn cấp nước hoàn toàn là nước ngầm. Định hướng xây dựng dự án nhà máy cấp nước tại phường 1, thị xã Duyên Hải phục vụ trung tâm thị xã Duyên Hải và các vùng phụ cận đã được phê duyệt. Công suất nhà máy nước mới giai đoạn 1 là 9.600 m³/ngày đêm, dài hạn là 14.000 m³/ngày đêm. Các trạm cấp nước hiện tại giữ nguyên công suất. //

- Riêng các khu trung tâm xã, khu dân cư nông thôn sẽ xây dựng các trạm cấp nước ngầm phân tán phục vụ tại chỗ cho từng khu.

b) Nhu cầu dùng nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước (năm 2020): khoảng 30.600 m³/ngày;

- Tổng nhu cầu dùng nước (năm 2030): khoảng 31.800 m³/ngày.

c) Mạng lưới cấp nước:

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Sử dụng ống nhựa HDPE.

- Nước phục vụ công nghiệp: Xây dựng riêng trạm bơm nước thô cao áp vào khu công nghiệp (khu phi thuế quan) có đường kính 500mm.

- Nước phục vụ sinh hoạt: đường ống chính cấp 1 chạy dọc theo các trục đường chính có đường kính từ 300 đến 450.

9.4. Thoát nước bản, vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước bản:

- Tổng lưu lượng nước thải (năm 2020) khoảng 20.000m³/ngày;

- Tổng lưu lượng nước thải (năm 2030) khoảng 22.000m³/ngày.

- Nước thải sinh hoạt: Khu vực nội thị sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng. Nước thải được đưa về các trạm xử lý nước thải công suất 8.000-12.000 m³/ngày đêm để xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Khu trung tâm xã Long Hữu, khu Ba động, khu trung tâm tổng hợp khu kinh tế có trạm xử lý nước thải cục bộ công suất từ 1.000 đến 5.000 m³/ngày đêm.

- Nước thải bệnh viện: Tất cả các bệnh viện thuộc địa bàn đô thị phải xây dựng trạm xử lý cục bộ và sát trùng hợp vệ sinh trước khi được xả vào hệ thống công chung.

- Nước thải công nghiệp: Khu phi thuế quan có trạm xử lý nước thải công nghiệp riêng công suất từ 10.000 đến 12.000 m³/ngày đêm theo tiêu chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Các khu vực còn lại thoát nước cùng hệ thống.

- Các xí nghiệp trong đô thị phải xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn vệ sinh trước khi xả vào mạng lưới cống đường phố.

b) Chất thải rắn và nghĩa trang:

- Tổng tải lượng chất thải rắn (năm 2020) khoảng 115 tấn/ngày và tổng nhu cầu đất nghĩa địa (năm 2020) khoảng 4,5ha.

- Tổng tải lượng chất thải rắn (năm 2030) khoảng 148 tấn/ngày và tổng nhu cầu đất nghĩa địa (năm 2030) khoảng 5,5ha. ✎

- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp bằng phương pháp chôn lấp (đối với chất trơ) và xử lý làm phân compost (đối với chất hữu cơ), các thành phần có thể tái chế, tái sử dụng thì thu hồi và tái chế.

- Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại bằng phương pháp đốt, các thành phần còn lại có thể tái chế, tái sử dụng thì thu hồi và tái chế.

- Giai đoạn ngắn hạn: Đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác Khu xử lý chất thải rắn tại xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, quy mô khoảng 7,8ha.

- Dự kiến xây dựng mới lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại tại bệnh viện huyện Duyên Hải.

- Giai đoạn dài hạn: Nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải rắn xã Long Hữu, huyện Duyên Hải.

9.5. Cấp điện:

- Chỉ tiêu cấp điện: Phụ tải tiêu dùng khu dân cư 750÷1500 kWh/người.năm; phụ tải công cộng 30% phụ tải điện sinh hoạt; phụ tải công nghiệp 200kW/ha; Phụ tải nông-lâm-ngư nghiệp 0,2kW/ha.

- Nhu cầu công suất khu quy hoạch vào năm 2020 khoảng 82,2MW (96,7MVA) và năm 2030 khoảng 110,2MW (129,7MVA).

- Giải pháp thiết kế:

+ Nguồn điện được cấp từ trạm biến áp 110/22kV 2x25MVA Duyên Trà (tương lai 2x63MVA) và trạm biến áp 110/22kV 2x63MVA Cầu Ngang theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020 đảm bảo đủ nhu cầu sử dụng điện cho khu quy hoạch.

+ Cải tạo, nâng cấp các trạm phân phối 22/0,4kV hiện hữu và xây dựng mới các trạm biến áp phân phối mới, với hình thức trạm ưu tiên chọn là trạm phòng, trạm đơn thân, trạm giàn hoặc bố trí bên trong các cao ốc...đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

+ Cải tạo, nâng cấp, ngầm hóa các tuyến trung hạ thế hiện hữu và xây dựng mới các tuyến trung hạ thế mới cung cấp điện trung thế 22kV cho khu quy hoạch đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

+ Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng đường, chiếu sáng công viên, vườn hoa... là hệ thống ngầm đảm bảo mỹ quan đô thị.

9.6. Thông tin liên lạc:

- Chỉ tiêu: Điện thoại cố định dự kiến cho dân cư: 30÷50máy/100dân.

- Tổng nhu cầu thuê bao cho khu quy hoạch năm 2020 khoảng 20.130 thuê bao và vào năm 2030 khoảng 30.050 thuê bao.

- Giải pháp quy hoạch: #/

+ Nguồn cung cấp: Hệ thống thông tin liên lạc cho khu quy hoạch là hệ thống nổi lâu dài được ngầm hóa và được cấp từ bưu cục trung tâm huyện Duyên Hải.

+ Xây dựng mới hai bưu điện cấp III (bưu điện văn hóa xã) và cải tạo 04 bưu điện cấp III hiện hữu dung lượng 3.000÷5.000 số cung cấp dịch vụ viễn thông cho khu quy hoạch.

+ Cải tạo và xây dựng mới các tuyến thông tin liên lạc dọc các đường khu quy hoạch sử dụng cáp đồng 0,5mm² (loại cáp tham khảo) hoặc cáp quang từ bưu cục Duyên Hải và 06 bưu điện trên phân phối dịch vụ cho khu quy hoạch.

9.7. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng; phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường đô thị; đề xuất hệ thống tiêu chí bảo vệ môi trường; đề ra các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động và rủi ro đối với dân cư; hệ sinh thái tự nhiên...; lập chương trình, kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

- Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý đô thị, quản lý đầu tư xây dựng... cần đánh giá thực trạng và đưa ra những giải pháp nhằm bảo vệ và hạn chế tác động ảnh hưởng đến môi trường chung phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

10. Các quy định về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; các vấn đề liên quan đến quốc phòng an ninh và biện pháp bảo vệ môi trường:

a) Khu vực phát triển mới kết hợp bảo tồn cấu trúc hiện có:

- Các khu trung tâm, công trình công cộng, nhà ở chung cư bố trí trên trục đường chính. Khu nhà ở tái định cư xây dựng hai loại hình nhà ở chung cư cao tầng và nhà ở chia lô. Trong các khu nhà ở hiện trạng, cải tạo xen kẽ nhà biệt thự, nhà chia lô, vườn hoa cây xanh vào khu đất trống. Khu vực xây dựng mới chủ yếu là nhà ở theo mẫu nhà vườn.

- Duy trì một số mặt nước hiện trạng và mở rộng để tạo không gian mở; xung quanh trồng cây xanh công viên làm nơi vui chơi giải trí; góp phần cải tạo khí hậu và thoát nước cho khu vực.

- Khu phi thuế quan có hàng rào cứng ngăn cách với khu vực xung quanh và không có dân cư. Khu vực đa chức năng nhưng có hoạt động riêng biệt; yêu cầu tổ chức không gian đẹp, hiện đại, thuận tiện cho hoạt động mang tính đặc thù. Tổ chức các trục đường lớn vừa là trục cảnh quan vừa phục vụ hoạt động, trồng cây xanh bóng mát có hình dáng đẹp. Hình thức các công trình kiến trúc hiện đại, hài hòa, mật độ xây dựng khoảng 50-70%.

- Các khu đô thị: Kết hợp xây dựng mới và cải tạo khu dân cư hiện có, gồm nhiều khu chức năng như Khu dân cư xây dựng mới, dân cư hiện trạng cải tạo, trung tâm dịch vụ thương mại, văn hóa thể thao, cây xanh công viên, các công trình dịch vụ du lịch,... có chiều cao công trình và hình thức kiến trúc khang trang, hài hòa, đảm bảo các quy định về khoảng lùi, mật độ xây dựng, tỷ lệ cây xanh... theo quy định.

- Các khu du lịch, ven sông, ven biển cần có khoảng lùi nhất định, để bảo vệ mặt nước, tổ chức bố cục công trình từ thấp tầng (từ 01 - 02 tầng phía biển) đến cao tầng (phía trung tâm), mật độ xây dựng 15-25%; tỷ lệ cây xanh lớn, đảm bảo mỹ quan và môi trường sinh thái cho từng khu vực.

- Các khu vực cửa ngõ đô thị: Các nút giao thông được mở rộng để tổ chức đảo giao thông tự điều chỉnh hoặc khác cao độ đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Tầm nhìn các đầu mối giao thông phải thoáng, rộng có tổ chức vườn hoa cây xanh, xây dựng biểu tượng của đô thị Duyên Hải hoặc đài phun nước,...

- Khu vực bảo tồn và tôn tạo cảnh quan:

+ Dọc sông Long Toàn xây dựng công viên du lịch sinh thái ven sông phục vụ vui chơi giải trí.

+ Hệ thống sông, rạch, kênh trong đô thị Duyên Hải có chức năng phục vụ thủy lợi, khai thác phục vụ vui chơi giải trí, nghỉ ngơi và du lịch. Không xây dựng công trình lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi. Hai bên kênh trồng cây xanh tôn tạo cảnh quan và xây dựng công viên sinh thái, vùng cây ăn trái cải tạo khí hậu và môi trường.

- Vùng cảnh quan và các di tích tôn giáo khác trong đô thị Duyên Hải, tùy từng khu vực cụ thể sẽ được bảo tồn, tôn tạo theo quy định.

- Các khu dân cư hiện hữu đã ổn định, khu sản xuất nông nghiệp,... từng khu vực cụ thể sẽ được giữ nguyên hoặc cải tạo, nâng cấp, quản lý xây dựng theo quy định hiện hành.

b) Biện pháp bảo vệ môi trường:

Các giải pháp về quy hoạch, giải pháp kỹ thuật công nghệ, giải pháp quản lý, giải pháp về quan trắc, giám sát môi trường... phù hợp quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

11. Các chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

- Ưu tiên phát triển xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng phúc lợi xã hội, công trình công cộng... nhằm phục vụ nâng cấp thị trấn lên thị xã trực thuộc tỉnh. ✓

- Nguồn lực từ các chương trình ưu tiên, dự án ưu đãi của tỉnh, xã hội hóa đầu tư, thu hút kêu gọi đầu tư và đầu tư trên địa bàn, trọng tâm phục vụ cho đô thị Duyên Hải nâng cấp và quản lý phát triển bền vững.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng được duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải có trách nhiệm:

- Căn cứ nội dung quy hoạch được phê duyệt, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

- Lập kế hoạch cụ thể để thực hiện quy hoạch được duyệt và quy chế quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Triển khai lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung đô thị Duyên Hải theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.//

Nơi nhận:

- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP, UBND tỉnh;
- Phòng NC: KTTH, TH, NC;
- TT TH - CB VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKT. 16 bản

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phong